

Thạch Thắt, ngày 14 tháng 7 năm 2020

Số: 34/2020/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357, Điều 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự 2015;
Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 6 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2020/TLST-KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: Tầng 1, 2 Tòa nhà Sailing Tower 111A Pasteur, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân, Khối quản trị rủi ro (*Giấy ủy quyền số 0058/2016/UQ-VIB ngày 9-3-2016*). Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Bà Hoàng Thị H, ông Nguyễn Mạnh H và ông Hoàng Đình H - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng (*Giấy ủy quyền số 18024.20 ngày 6-5-2020*).

- **Bị đơn:**

1. Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969;
2. Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1964 (*chồng của bà H*). Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969 (*Giấy ủy quyền ngày 3-6-2020*).

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã H B, huyện Thạch Thắt, Thành phố Hà Nội.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1990 (con ông L, bà H). Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969 (Giấy ủy quyền ngày 3-6-2020).

2. Chị Phan Thị Nh, sinh năm 1993 (vợ của anh Ph). Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969 (Giấy ủy quyền ngày 3-6-2020).

3. Anh Nguyễn Hữu C (Nguyễn Hữu V), sinh năm 1996 (con ông L, bà H); Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969 (Giấy ủy quyền ngày 3-6-2020).

4. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 2002 (con của ông L, bà H); Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969 (Giấy ủy quyền ngày 3-6-2020).

5. Cụ Nguyễn Hữu L, sinh năm 1934 (bố của ông L); Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969 (Giấy ủy quyền ngày 3-6-2020).

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã H B, huyện Thạch Thất, Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng:

1.1. Ông Nguyễn Hữu L và bà Đỗ Thị H xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày 6-7-2020 theo **Hợp đồng tín dụng số: 0101/HĐTD1-VIB07/12 ngày 6-7-2012; Phụ lục hợp đồng tín dụng số 0101.01/PLHĐTD ngày 7-01-2013, Khế ước nhận nợ số 0101.03/KUNN1-VIB01/13 ngày 7-01-2013** với tổng số tiền nợ gốc và lãi là 1.133.499.856 đồng (trong đó nợ gốc: 310.032.896 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 2.382.169 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 821.084.791 đồng).

1.2. Bên vay tín dụng là ông Nguyễn Hữu L và bà Đỗ Thị H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết, kể từ ngày 7 tháng 7 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp ông Nguyễn Hữu L, bà Đỗ Thị H hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam theo phạm vi bảo đảm của Hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Nguyễn Hữu L, bà Đỗ Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, Phụ lục hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại

thửa đất số 190, tờ bản đồ số 12, diện tích 108m², địa chỉ tại Thôn Đ, xã H B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội (*được UBND huyện Thạch Thất cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB470511 ngày 5/10/2010 cho ông Nguyễn Hữu L và bà Đỗ Thị H*) theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ký kết ngày 15-7-2011 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam và bên thế chấp là ông L, bà H. Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 15-7-2011 tại Văn phòng Công chứng Hà Thành, đăng ký thế chấp ngày 18-7-2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất.

Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp là nghĩa vụ trả nợ số tiền 700.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tín dụng trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 700.000.000 đồng.

Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì ông Nguyễn Hữu L, bà Đỗ Thị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Hữu L, bà Đỗ Thị H nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (*50% tiền án phí phải nộp*) với số tiền là 23.000.000 đồng.

3.2. Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.262.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 07415 ngày 01/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội*).

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS H. Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường